

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH HÀ NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2018/HSST
Ngày 23-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạnh Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tuấn và bà Lê Thị Huân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2018/HSST ngày 27 tháng 6 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2018 đối với:

*** Bị cáo Nguyễn Văn T**, sinh năm 1974; tên gọi khác: không; Nơi cư trú: thôn T2, xã T, huyện D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Đinh Thị Q; vợ: Nguyễn Thị H, con: có 2 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại Quyết định số 2962, ngày 24/9/2013 của UBND quận T, thành phố Hà Nội quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Ngày 30/12/2014, TAND huyện B, thành phố Hà Nội ra Quyết định miễn chấp hành thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại; bị bắt tạm giữ từ ngày 11/5/2018, chuyển tạm giam ngày 17/5/2018; Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Lê Văn T, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam; Vắng mặt.

*** Người chứng kiến:**

- Bà Lê Thị Q, sinh năm 1965; Vắng mặt.

- Ông Hoàng Văn L, sinh năm 1963; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 11/5/2018, tại thôn V, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam, tổ công tác công an huyện D phối hợp với Công an xã C phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn T, trú tại thôn T 2, xã T, huyện D, tỉnh Hà Nam, đang có hành vi cất giấu 02 gói giấy nhỏ màu trắng, loại giấy có dòng kẻ ô ly, bên trong

có chứa chất màu trắng dạng cục (T khai đó là Heroine). Tổ công tác đã lập biên bản thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan.

* Vật chứng thu giữ gồm: Thu trong túi quần phía trước bên trái đang mặc của Nguyễn Văn T 01 vỏ gói nilon màu trắng, có chữ màu xanh, loại vỏ gói đựng xi lanh có KT(08x04)cm, bên trong có chứa hai gói giấy nhỏ màu trắng, loại giấy có dòng kẻ ô ly có KT(02x01)cm, bên trong 02 gói giấy đều có chứa chất màu trắng dạng cục, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01;

Ngày 11/5/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện D ban hành quyết định trưng cầu giám định số 55, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam giám định: xác định chất màu trắng dạng cục trong 02 gói giấy trong phong bì niêm phong ký hiệu QT01 – Tang vật thu giữ của Nguyễn Văn Toàn gửi giám định có phải là chất ma túy không? Loại ma túy gì? Khối lượng của mẫu gửi giám định là bao nhiêu?

Tại bản kết luận giám định số 80/PC54-MT ngày 14/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì niêm ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,184g, loại Heroine (*Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ*).

Về nguồn gốc ma túy, Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng gần 12 giờ ngày 11/5/2018, T đang ở nhà thì có Lê Văn TH ở thôn L, xã C, là bạn nghiện, điều khiển xe mô tô không xác định được BKS đến rủ T đi mua ma túy về sử dụng. T đồng ý và góp 40.0000 đồng rồi cả hai cùng đi mua ma túy. Th điều khiển xe mô tô chở T đi theo đường bờ sông C lên khu vực chợ B, huyện P, thành phố Hà Nội thì dừng xe lại. Th bảo T xuống xe đứng chờ rồi một mình tiếp tục điều khiển xe mô tô đi về hướng chợ B. Khoảng 20 phút sau, Th quay lại và nói với T đã mua được ma túy. Sau đó, Th điều khiển xe mô tô chở T đi về theo lối bờ sông C. Khi đi được khoảng 2km thì Th và T dừng xe mô tô, xuống vệ đường ngồi. Th lấy trong người ra 02 chiếc xi lanh, nước cất và 03 gói ma túy bên ngoài đều được bọc bằng giấy có dòng kẻ ô ly. Th lấy hơn 01 gói trong 03 gói ma túy vừa mua được ra hòa với nước cất rồi chia đều ra 2 chiếc xi lanh rồi Th và T mỗi người cầm 01 chiếc để chích vào ven tay. Sau khi sử dụng xong ma túy, Th đưa số ma túy còn lại trong 02 gói cho T cầm. T cất vào túi quần phía trước bên trái đang mặc. Th điều khiển xe mô tô chở T đi đến quán nước thuộc thôn V, xã C, huyện D thì dừng xe lại, T xuống xe đi vào quán mua nước uống thì bị lực lượng Công an phát hiện. Ngay lúc này, Th điều khiển xe mô tô bỏ chạy.

Cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 27/6/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều

51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn T từ 24 đến 30 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo, ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về xử lý vật chứng và tuyên án phí đối với bị cáo. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện D và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện D và Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người liên quan trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

[2] Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 08/4/2018, tại thôn V, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Văn T có hành vi cất giấu trái phép 02 gói ma túy có khối lượng 0,184g loại Heroine thì bị lực lượng Công an huyện D phối hợp với Công an xã C phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng có liên quan; (*Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ*).

Hành vi nêu trên của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu trật tự trị an tại địa phương, hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, song bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân và tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX nhận thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị đưa đi cai nghiện nhưng không chịu tu dưỡng bản thân để từ bỏ ma túy mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, nên cần thiết phải ấn định mức hình phạt nghiêm khắc, cho cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị H là vợ bị cáo xuất trình tài liệu thể hiện gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và thuộc hộ cận nghèo (được chính quyền địa phương xác nhận). Do vậy, HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp với thực tế và pháp luật.

[5] Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo khai góp tiền mua chung cùng với Lê Văn Th, sinh năm 1989 trú tại thôn L, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam. Quá trình điều tra Lê Văn Th không thừa nhận sự việc trên. Ngoài lời khai của bị cáo T

không có tài liệu chứng cứ nào xác định Th là người đi mua ma túy cùng T. Do đó, cơ quan CSĐT công an huyện D không có đủ căn cứ để khởi tố, điều tra đối với Lê Văn Th là phù hợp quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong số 80/PC54-MT là mẫu vật hoàn trả sau giám định, thuộc loại vật cấm lưu hành, nên HĐXX cần tịch thu cho tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017.

1/ Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt; Nguyễn Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2018.

2/ Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 80/PC54-MT.

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an huyện D và Chi cục Thi hành án dân sự huyện D ngày 27/6/2018).

3/ Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Công an huyện D;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mạnh Xuân Hải

